



NÂNG CAO NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHO GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TRƯƠNG XUÂN CỪ

Ban Chỉ đạo Tây Bắc

Email: truongxuancu@yahoo.com

Tóm tắt: Bài viết đề cập tới năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên trường đại học sư phạm. Kết quả khảo sát 196 giảng viên của một số trường đại học có ngành Sư phạm cho thấy, năng lực nghiên cứu khoa học của đa số giảng viên đại học sư phạm hiện nay chưa cao cả về phương diện nghiên cứu khoa học cũng như ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Vì vậy, cần thiết phải triển khai các biện pháp bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của trường đại học sư phạm theo hướng chuẩn hoá nhằm đáp ứng yêu cầu về năng lực nghiên cứu khoa học và nhu cầu bồi dưỡng của giảng viên.

Từ khoá: Nâng cao; năng lực; nghiên cứu khoa học; giảng viên; trường đại học sư phạm.

(Nhận bài ngày 18/3/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 28/3/2017; Duyệt đăng ngày 25/4/2017).

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu khoa học (NCKH) là một trong hai hoạt động cơ bản của giảng viên đại học, bên cạnh hoạt động giảng dạy. Đối với giảng viên các trường đại học sư phạm, điều này càng có vai trò quan trọng. Bởi lẽ, trong chương trình giáo dục phổ thông sau đổi mới, học sinh trung học phổ thông cũng được học phương pháp NCKH. Vì vậy, mọi sinh viên sư phạm buộc phải có năng lực (NL) NCKH và hướng dẫn học sinh nghiên cứu. Để sinh viên sư phạm có NL NCKH, giảng viên sư phạm không chỉ cần có NL NCKH mà cần phải giúp sinh viên có NL này. Vì vậy, nâng cao NL NCKH cho giảng viên đại học sư phạm là nhu cầu có thực và cần thiết [1].

Thời gian gần đây đã có nhiều nghiên cứu về NCKH và NL NCKH của giảng viên, sinh viên đại học. Tuy nhiên, các nghiên cứu chủ yếu hướng đến những vấn đề có tính lý luận hoặc phát triển NL NCKH cho sinh viên trường sư phạm, cho giáo viên phổ thông [2].

2. Năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên trường đại học sư phạm

Số lượng mẫu nghiên cứu: 196 giảng viên của các trường: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội và giảng viên các khoa Sư phạm của Trường Đại học Tân Trào, Đại học Hùng Vương.

Thời gian nghiên cứu được tiến hành từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 3 năm 2017.

Nghiên cứu này sử dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn, tọa đàm, phương pháp chuyên gia, phương pháp tham chiếu các kinh nghiệm thực tiễn, phương pháp toán học thống kê. Các kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi được tập hợp trong Bảng 1.

Các kết quả khảo sát cho thấy, giảng viên trường đại học sư phạm có một số NL liên quan tới NCKH đạt

Bảng 1: NL NCKH của giảng viên trường đại học sư phạm

TT	NL NCKH	Điểm TB cộng	Độ lệch chuẩn
1	NL phát hiện vấn đề nghiên cứu	3,31	1,11
2	NL tổng quan nghiên cứu vấn đề	2,82	1,03
3	NL xây dựng thuyết minh (để cương) nghiên cứu	2,84	,971
4	NL lựa chọn phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp nội dung đề tài	3,51	1,092
5	Sưu tầm, hệ thống hóa tư liệu phục vụ nghiên cứu từ nhiều nguồn khác nhau	3,60	1,02
6	Tập hợp lực lượng nghiên cứu phù hợp, đáp ứng yêu cầu đối với một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục	3,13	1,09
7	Tổ chức nhóm nghiên cứu hiệu quả	2,72	1,090
8	Sử dụng được các kĩ thuật phân tích, đánh giá định lượng và định tính kết quả nghiên cứu thực tiễn	2,50	1,209
9	Tổ chức triển khai nghiên cứu khoa học phù hợp điều kiện, hoàn cảnh	2,94	1,067
10	Viết các sản phẩm nghiên cứu và tổ chức nghiệm thu sản phẩm.	2,75	1,050
Chung		2,77	1,07

(Chú thích: Điểm số đánh giá từ mức thấp nhất 1 điểm đến mức cao nhất 5 điểm)

mức trung bình khá trở lên (> 3,0 điểm/5 điểm) như NL phát hiện vấn đề cần nghiên cứu, sưu tầm, hệ thống hóa tư liệu phục vụ nghiên cứu từ nhiều nguồn khác nhau. Nhưng nhìn chung NL NCKH của giảng viên được khảo sát không cao. Bằng chứng là điểm trung bình chung

của NL NCKH của giảng viên ở mức trung bình thấp (2,37/5 điểm); các NL thành phần cốt lõi của NL NCKH đều ở mức thấp, đặc biệt là các năng NL quan trọng như NL tổng quan vấn đề nghiên cứu, NL xây dựng thuyết minh đề tài, NL tổ chức nghiên cứu.

Mặt khác, độ lệch điểm trung bình của các NL thành phần cũng như của NL NCKH của các giảng viên được khảo sát khá cao. Điều này chứng tỏ giữa các giảng viên có sự phân tán về NL NCKH, một số có NL cao nhưng cũng có nhiều giảng viên còn hạn chế.

3. Kỹ năng ứng dụng/phổ biến kết quả nghiên cứu khoa học vào giảng dạy và thực tiễn

Đối với mỗi giảng viên, NCKH phải đưa đến các ứng dụng thực tế. Vì vậy, NL ứng dụng các sản phẩm NCKH là yêu cầu bắt buộc, đồng thời cũng là thước đo NL NCKH. Các kết quả khảo sát về phương diện này cho thấy NL ứng dụng NCKH của giảng viên được khảo sát rất thấp (Bảng 2).

Từ các kết quả trên có thể rút ra một số nhận xét sau:

Thứ nhất, kỹ năng ứng dụng/phổ biến kết quả NCKH vào giảng dạy và thực tiễn của giảng viên trường đại học sư phạm chưa cao (3,03/5 điểm) và không đều. Có nhiều người có NL NCKH cao nhưng cũng có nhiều người có NL thấp.

Thứ hai, trong hai nhóm kỹ năng ứng dụng: Kỹ năng chuyển kết quả nghiên cứu thành các bài báo, các báo cáo khoa học và kỹ năng ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào giảng dạy và các hoạt động thực tiễn thì các kỹ năng chuyển kết quả nghiên cứu thành các bài báo, các báo cáo khoa học còn hạn chế hơn.

Nhìn chung, kỹ năng NCKH của giảng viên và cán bộ quản lý Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội, nhất là kỹ năng ứng dụng/phổ biến kết quả NCKH vào giảng dạy và thực tiễn còn nhiều hạn chế. Đây là vấn đề rất đáng được quan tâm trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả NCKH của giảng viên đại học.

4. Hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của trường đại học sư phạm

Các kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy, NL NCKH của giảng viên đại học sư phạm chưa cao, điều này có thể liên quan tới vấn đề bồi dưỡng NL NCKH cho đội ngũ giảng viên của các trường đại học sư phạm hiện nay.

4.1. Các hoạt động bồi dưỡng nghiên cứu khoa học cho giảng viên của các trường đại học sư phạm

Qua khảo sát bằng phiếu hỏi, phỏng vấn các cán bộ quản lý, giảng viên và quan sát trực tiếp tại các trường đại học sư phạm, cho thấy, những năm qua, công tác bồi dưỡng nâng cao NL NCKH cho giảng viên ở các trường đại học sư phạm vẫn được thực hiện chủ yếu thông qua các hình thức chính quy và không chính quy. Chủ yếu là:

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng ngắn ngày, về phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu khoa học và khoa học giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu khoa học. Các khóa bồi dưỡng này được tổ chức tại trường hoặc cử giảng viên đến học tại các cơ sở

Bảng 2: Kỹ năng ứng dụng/phổ biến kết quả nghiên cứu khoa học vào giảng dạy và thực tiễn của giảng viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

TT	Kỹ năng ứng dụng/ phổ biến kết quả nghiên cứu khoa học vào giảng dạy/ thực tiễn	Điểm TB	Độ lệch
1	Chuyển kết quả nghiên cứu thành bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành ở nước ngoài	2,37	1,561
2	Chuyển kết quả nghiên cứu thành bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước	2,82	1,006
3	Chuyển kết quả nghiên cứu thành báo cáo khoa học trong các hội thảo khoa học	2,93	1,546
4	Cập nhật kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục vào bài giảng cho sinh viên, học viên cao học	3,25	1,507
5	Đưa kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục vào tài liệu học tập cho sinh viên, học viên cao học	3,33	1,343
6	Cập nhật kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục vào giáo trình môn học	3,12	1,36
7	Chuyển kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục của bản thân thành tài liệu bồi dưỡng/tập huấn năng cao NL dạy học cho giáo viên phổ thông	3,72	1,352
8	Tham gia các chương trình tư vấn trên các phương tiện thông tin đại chúng về các vấn đề có liên quan đến kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục của bản thân/của đồng nghiệp	2,67	1,782
Chung		3,03	1,49

(Chú thích: Điểm trung bình thấp nhất là 1, cao nhất là 5)

bồi dưỡng có thẩm quyền xác nhận kết quả học tập (cấp chứng chỉ, bằng tốt nghiệp).

- Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng về phương pháp, kỹ thuật nghiên cứu khoa học cho cán bộ giảng dạy trẻ.

- Sinh hoạt chuyên đề cấp khoa/bộ môn để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp NCKH, đặc biệt là kinh nghiệm của các giảng viên tốt nghiệp ở nước ngoài.

- Lập diễn đàn trên trang web để nâng cao nhận thức và NL NCKH.

- Tham dự hội thảo trong nước và quốc tế.

- Tổ chức các nhóm NCKH của bộ môn/khoa.

Với cách thức tổ chức bồi dưỡng như trên, chủ yếu hướng đến đối tượng là cán bộ trẻ, nhằm mục tiêu nâng cao trình độ, NL chuyên môn, nghiên cứu khoa học cho họ.

4.2. Đánh giá của giảng viên về hoạt động bồi dưỡng nghiên cứu khoa học cho giảng viên của các trường đại học sư phạm

Để làm rõ hơn hoạt động bồi dưỡng nâng cao NL



NCKH cho giảng viên của các trường đại học sư phạm, chúng tôi khảo sát ý kiến đánh giá của các giảng viên về hai khía cạnh: Nội dung bồi dưỡng và hình thức bồi dưỡng cũng như hiệu quả của chúng.

4.2.1. Đánh giá của giảng viên về nội dung bồi dưỡng NCKH cho giảng viên của các trường đại học sư phạm

Bảng 3: Đánh giá của giảng viên về nội dung bồi dưỡng NCKH cho giảng viên của các trường đại học sư phạm

STT	Nội dung bồi dưỡng NL	Điểm bồi dưỡng	Điểm hiệu quả
1	NL phát hiện vấn đề nghiên cứu	2,76	2,34
2	NL tổng quan vấn đề nghiên cứu	2,92	2,66
3	NL xây dựng thuyết minh đề tài	3,23	2,81
4	NL xác định và sử dụng các phương pháp nghiên cứu	3,75	3,30
5	NL thiết kế và sử dụng các công cụ nghiên cứu	3,73	3,12
6	NL sử dụng công nghệ thông tin vào nghiên cứu	3,42	2,84
7	NL tổ chức nghiên cứu	2,96	2,80
8	NL xử lý và khai thác dữ liệu	3,07	2,77
9	NL viết báo cáo, bài báo khoa học	2,69	2,43
10	NL phổ biến khoa học dưới các hình thức	3,12	2,71
Chung		3,16	2,77

(Chú thích: Điểm đánh giá mức độ bồi dưỡng NL thấp nhất 1 điểm, cao nhất là 5; Điểm đánh giá mức độ hiệu quả: Thấp nhất 1 điểm, cao nhất 5 điểm).

Kết quả khảo sát đánh giá của giảng viên đại học sư phạm về mức độ bồi dưỡng các nội dung của hoạt động nghiên cứu khoa học và hiệu quả của việc bồi dưỡng cho thấy, các trường đại học sư phạm đã triển khai bồi dưỡng tương đối toàn diện các nội dung liên quan tới NL NCKH và ứng dụng sản phẩm khoa học vào thực tiễn. Trong đó chủ yếu là các nội dung về NL sử dụng các phương pháp, kĩ thuật nghiên cứu đề tài như: NL xác định và sử dụng các phương pháp NC, thiết kế và sử dụng các công cụ nghiên cứu; sử dụng công nghệ thông tin vào nghiên cứu và NL phổ biến khoa học dưới các hình thức. Đây thực sự là những NL cần thiết của giảng viên trong NCKH và trong hoạt động giảng dạy. Tuy nhiên, cũng theo đánh giá của giảng viên, một số NL quan trọng trong NCKH như NL phát hiện vấn đề nghiên cứu, tổng quan vấn đề nghiên cứu hay viết bài báo khoa học đăng trong tạp chí khoa học hay báo cáo khoa học trong hội thảo v.v... còn được bồi dưỡng ở mức độ thấp. Trong khi đó, nhiều giảng viên còn hạn chế những NL này.

Có khoảng cách khá xa giữa mức độ bồi dưỡng các NL NCKH với hiệu quả của bồi dưỡng. Nhìn chung, theo đánh giá của giảng viên được khảo sát, hiệu quả việc bồi

dưỡng các nội dung liên quan đến nghiên cứu khoa học cho giảng viên hiện nay chưa cao. Trong đó, một số nội dung bồi dưỡng hiệu quả rất thấp so với mức độ triển khai bồi dưỡng như bồi dưỡng NL tổng quan vấn đề nghiên cứu, xây dựng thuyết minh đề tài, xác định và sử dụng các phương pháp NC, thiết kế và sử dụng các công cụ nghiên cứu, sử dụng công nghệ thông tin vào nghiên cứu, phổ biến khoa học. Điều này đặt ra vấn đề cần có biện pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động bồi dưỡng NL NCKH cho giảng viên đại học sư phạm hiện nay.

4.2.2. Đánh giá của giảng viên về cách thức bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên của các trường đại học sư phạm

Bảng 3: Đánh giá của giảng viên về hoạt động bồi dưỡng NL NCKH cho giảng viên của các trường đại học sư phạm

STT	Hình thức bồi dưỡng NL	Điểm bồi dưỡng	Điểm hiệu quả
1	Tổ chức các khoá bồi dưỡng có chứng chỉ	2,56	2,32
2	Mở các lớp bồi dưỡng ngắn ngày	3,02	2,81
3	Sinh hoạt chuyên đề cấp khoa/bộ môn	3,43	2,91
4	Lập diễn đàn trên trang web	2,35	2,23
5	Tham dự hội thảo trong nước và quốc tế	2,78	2,15
6	Tổ chức các nhóm NCKH của bộ môn/khoa	3,57	3,14

(Ghi chú: Điểm đánh giá mức độ tổ chức thấp nhất 1 điểm, cao nhất là 5; Điểm đánh giá mức độ hiệu quả: Thấp nhất 1 điểm, cao nhất 5 điểm).

Hai hình thức bồi dưỡng được triển khai ở mức tương đối nhiều là tổ chức các nhóm NCKH của bộ môn/khoa và sinh hoạt chuyên đề cấp khoa/bộ môn, để qua đó các giảng viên chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau. Tuy nhiên, một trong hai hình thức này có hiệu quả không cao đó là sinh hoạt chuyên môn cấp khoa/tổ bộ môn. Các hình thức mở khoá bồi dưỡng hay các lớp ngắn ngày về các nội dung của NCKH cũng được triển khai ở mức trung bình và có hiệu quả so với mức độ được triển khai. Đây là điều cần quan tâm, do tính hiệu quả của chúng. Việc lập trang web về NCKH hiện ít được sử dụng ở các trường đại học sư phạm, nhưng theo đánh giá của giảng viên, đây là hình thức có hiệu quả cao nhất so với các hình thức khác trong bối cảnh hiện nay.

5. Đề xuất biện pháp bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của trường đại học sư phạm

Trên cơ sở các kết quả khảo sát NL NCKH của giảng viên các trường đại học sư phạm và thực trạng tổ chức hoạt động bồi dưỡng của các trường đại học sư phạm nhằm nâng cao NL NCKH cho giảng viên, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm mang lại hiệu quả cao hơn trong việc bồi dưỡng nâng cao NL NCKH của trường đại

học sư phạm:

- Xây dựng chuẩn NL NCKH của giảng viên theo đơn vị trường, làm tham chiếu cho việc phân loại đánh giá NL NCKH của giảng viên và đánh giá chuẩn lao động nghề nghiệp của giảng viên.

- Đánh giá, phân loại NL NCKH của giảng viên theo chức danh và xác định nhu cầu bồi dưỡng của giảng viên cũng như các điều kiện kèm theo.

- Thiết kế nội dung và hình thức bồi dưỡng phù hợp với từng nhóm giảng viên đại học sư phạm và tổ chức bồi dưỡng theo nội dung và hình thức được thiết kế.

- Tổ chức bồi dưỡng theo nội dung và hình thức được thiết kế.

- Xây dựng chiến lược phát triển khoa học và danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học của trường, tạo môi trường khoa học cho giảng viên

- Sử dụng hiệu quả các nguồn lực, các lực lượng khác nhau nhằm động viên, khuyến khích giảng viên tích cực tham gia NCKH, qua đó nâng cao NL NCKH của mình

- Thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá hoạt động bồi dưỡng NL NCKH cho giảng viên và giám sát, đánh giá hoạt động NCKH của giảng viên trong hoạt động nghề nghiệp của mình.

6. Kết luận

NL NCKH là một tiêu chuẩn trong chuẩn nghề nghiệp của giảng viên. Đối với giảng viên đại học sư phạm, NL NCKH không chỉ là công cụ cho hoạt động khoa học mà còn là công cụ để hình thành NL nghiên cứu và tổ chức NCKH cho sinh viên sư phạm - một tiêu chuẩn của người giáo viên. Các kết quả khảo sát thực trạng cho thấy, NL NCKH của đa số giảng viên đại học sư phạm hiện nay đạt mức chưa cao cả về phương diện nghiên cứu khoa học cũng như ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Trong khi đó, theo đánh giá của giảng viên, các nội dung và hình thức bồi dưỡng của các trường đại học sư phạm hiện nay về NL NCKH cho giảng viên còn nhiều hạn chế và hiệu quả chưa cao. Vì

vậy, cần thiết phải triển khai các biện pháp bồi dưỡng nâng cao NL NCKH của trường đại học sư phạm theo hướng chuẩn hoá, nhằm đáp ứng yêu cầu về NL NCKH và nhu cầu bồi dưỡng của giảng viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Trần Thị Mai An, (2016), *Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên trường sư phạm nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế Phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2010), *Kỷ yếu hội nghị tổng kết hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ năm năm 2006-2010 và phương hướng phát triển giai đoạn 2011-2015*.

[3]. Đinh Quang Báo, (2016), *Định hướng nghiên cứu khoa học sư phạm của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

[4]. Nguyễn Tuấn Lê, *Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học hiện nay*, Tạp chí Giáo dục, số 360, năm 2015.

[5]. Phan Văn Nhân, *Thực trạng nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 131, tháng 8, năm 2016.

[6]. Đinh Hồng Thái, *Nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo trong sự nghiệp xây dựng và phát triển khoa học giáo dục mầm non - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Tạp chí Giáo dục, số 369, năm 2016.

[7]. Phạm Bích Thủy, (2016), *Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học của giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

ENHANCING SCIENTIFIC RESEARCH COMPETENCE FOR LECTURERS AT PEDAGOGICAL UNIVERSITIES

Truong Xuan Cu
Northwest Steering Committee
Email: truongxuancu@yahoo.com

Abstract: The article deals with scientific research competences of lecturers at pedagogical universities. The results obtained by surveying 196 lecturers from several pedagogy-included universities indicates that scientific research competences acquired by majority of lecturers were not high enough in both terms of scientific research as well as of application of research findings into practice. Thus, it is needed to realize solutions for enhancing scientific researching competences for lecturers at pedagogical universities towards standardization, meeting demands on scientific research and lecturer training.

Keywords: Enhance; competence; scientific research; lecturer; pedagogical university.